

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR CONSERVING AND DEVELOPING SOME SPECIES OF MEDICINAL PLANTS WITH HIGH ECONOMIC VALUE IN BA CHE DISTRICT, QUANG NINH PROVINCE

Vi Thùy Linh¹, Tran Thi Ngoc Ha^{1*}, Pham Thi Quyen², Tran Duc Van³

¹TNU - University of Sciences

²Quang Ninh Department of Environment and Natural Resources

³TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 06/4/2023	The study aims to provide a basic database on medicinal plant species, especially rare species with high economic value in Ba Che district, Quang Ninh province. By basic research methods such as survey, statistical processing, etc., the results show that Ba Che district has diverse and rich medicinal plant resources. Specifically, in the area, there are 277 species of medicinal plants that are regularly used by people; 31 species classified as rare and of high economic value; 33 species recorded in the List of Essential Traditional Medicines. There are 2 species in Group II according to Decree No. 06/2019; 13 species under conservation; 21 species determined by Decision No. 3657. The distribution characteristics and reserves of medicinal plant species in the study area are very diverse, including in the ecosystems of natural forests, protection forests, stream banks, rocky mountains, upland fields, low fields, home gardens, etc. To preserve and develop the values of medicinal resources in the region, it is necessary to promptly and synchronously implement such solutions as solutions of policy, management organization and market; technical solutions with special emphasis on combining urgent conservation of displacement and status quo with rare and endangered species; investment solutions...
Revised: 15/5/2023	
Published: 15/5/2023	
KEYWORDS	
Ba Che	
Quang Ninh	
Medicinal plants	
Biodiversity	
Conserve	
Manage	

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN MỘT SỐ LOÀI CÂY DƯỢC LIỆU QUÝ, CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO TẠI HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

Vi Thùy Linh¹, Trần Thị Ngọc Hà^{1*}, Phạm Thị Quyên², Trần Đức Văn³

¹Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

²Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh

³Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 06/4/2023	Nghiên cứu này thực hiện nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu cơ bản về các loài cây dược liệu, đặc biệt các loài quý hiếm, có giá trị kinh tế cao tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Bằng các phương pháp nghiên cứu cơ bản như điều tra khảo sát, xử lý thống kê... kết quả chỉ ra huyện Ba Chẽ có nguồn tài nguyên cây dược liệu đa dạng, phong phú. Cụ thể tại khu vực ghi nhận có 277 loài cây thuốc được người dân thường xuyên sử dụng; 31 loài xếp vào nhóm quý hiếm, có giá trị kinh tế cao; 33 loài được ghi trong Danh mục thuốc cổ truyền thiết yếu; có 2 loài thuộc Nhóm II theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP; 13 loài thuộc diện bảo tồn; 21 loài thuộc đối tượng theo Quyết định số 3657/QĐ-BYT. Đặc điểm phân bố, trữ lượng các loài cây dược liệu tại khu vực nghiên cứu rất đa dạng: trong các hệ sinh thái rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, ven suối, núi đá, nương, đồng thấp, vườn nhà... Để bảo tồn, phát triển các giá trị của nguồn tài nguyên dược liệu tại khu vực cần thực hiện kịp thời và đồng bộ các giải pháp về chính sách, tổ chức quản lý và thị trường; giải pháp về kỹ thuật đặc biệt chú trọng kết hợp bảo tồn chuyên vị và nguyên vị cấp bách với những loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; giải pháp vốn đầu tư...
Ngày hoàn thiện: 15/5/2023	
Ngày đăng: 15/5/2023	
TỪ KHÓA	
Ba Chẽ	
Quảng Ninh	
Cây dược liệu	
Đa dạng sinh học	
Bảo tồn	
Quản lý	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7686>

* Corresponding author. Email: hattn@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Hiện nay xu hướng sử dụng thuốc từ dược liệu của con người ngày càng gia tăng bởi tính an toàn, lành tính, phù hợp với quy luật sinh lý của cơ thể, mang lại hiệu quả lâu dài, ít tác dụng phụ. Việt Nam với những đặc điểm đặc biệt về khí hậu, thổ nhưỡng, phong tục, tập quán thì việc sử dụng các loài cây thuốc trong đời sống càng có ý nghĩa quan trọng [1]. Các loài cây thuốc Việt Nam chiếm khoảng 11% trong số 35.000 loài cây thuốc được biết đến trên toàn thế giới [2]. Con số này là tương đối thấp so với thực tế vốn tài nguyên dược liệu trong nước. Còn nhiều loài cây thuốc chưa được biết đến, chưa được nghiên cứu rõ về đặc điểm công dụng mặc dù đâu đó đã được khai thác, sử dụng trong nhân dân [3]. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những lợi ích quan trọng từ việc sử dụng các cây thuốc trong phòng và chữa bệnh như: bệnh Alzheimer và suy giảm trí nhớ [4], bệnh tim mạch [5], bệnh răng miệng [6], cùng nhiều lợi ích khác [7], [8].

Việc có những điều tra đầy đủ về vốn dược liệu tại các khu vực khác nhau trên toàn quốc là cần thiết, để từ đó có được hệ thống dữ liệu tài nguyên cây thuốc góp phần trong công tác bảo tồn, phát triển, đóng góp cho công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Ba Chẽ là huyện miền núi vùng cao của tỉnh Quảng Ninh nơi tập trung nhiều dân tộc ít người sinh sống, mật độ dân số thấp nhất tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây có nguồn tài nguyên sinh vật rất phong phú và đa dạng. Huyện đã và đang đẩy mạnh phát triển các dược liệu quý, trong đó hiện đang tập trung vào một số loài cây có giá trị kinh tế cao như ba kích và trà hoa vàng. Qua khảo sát cho thấy, bên cạnh 2 loài đã được quan tâm trên, tại Ba Chẽ còn nhiều loài cây dược liệu quý khác. Gần đây, việc khai thác cây dược liệu tự nhiên mang tính ồ ạt, chưa có định hướng lâu dài, công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm còn thiếu và yếu, chưa có sự phối kết hợp của các ban ngành địa phương cũng làm cho vốn tài nguyên này chưa được sử dụng hiệu quả, giá trị kinh tế thực sự còn chưa cao; chưa đem lại sự thành công, đảm bảo sinh kế lâu dài cho người dân. Nhiều loài cây dược liệu làm thuốc quý hiếm trong tự nhiên đang dần cạn kiệt và có nguy cơ biến mất trong tương lai. Trước ý nghĩa quan trọng của cây dược liệu với đời sống người dân địa phương và những áp lực mà nguồn tài nguyên này đang gặp phải thì việc thực hiện nghiên cứu sẽ giúp cung cấp cơ sở dữ liệu cơ bản về các loài cây dược liệu (đặc biệt các loài quý hiếm, có giá trị kinh tế cao), để từ đó có chiến lược bảo tồn bền vững và phát triển lâu dài.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các loài cây dược liệu, trong đó tập trung vào các loài quý hiếm, có giá trị kinh tế cao tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.
- Công tác quản lý, bảo tồn, phát triển tài nguyên cây dược liệu tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

(1) Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

- Kế thừa các tài liệu có liên quan như: Danh mục các loài thực vật Việt Nam; Từ điển cây dược liệu Việt Nam; Cây dược liệu và Động vật làm thuốc ở Việt Nam... Tham khảo và kế thừa một số tài liệu báo cáo kết quả nghiên cứu, đánh giá đã có của các cá nhân, cơ quan, tổ chức... thông qua các kênh thông tin truyền thông, qua sách báo, mạng Internet...

- Thu thập các thông tin dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội; dữ liệu về vốn tài nguyên sinh vật, tài nguyên rừng của địa phương về dân số, y tế,... tại các báo cáo phát triển kinh tế xã hội khu vực nghiên cứu.

(2) Phương pháp điều tra, khảo sát

Chọn điểm điều tra: Điều tra tại các bản, làng thuộc xã: Thanh Sơn, Đạp Thanh, Thanh Lâm.

Chọn đối tượng điều tra: Phát phiếu điều tra lấy thông tin về cây dược liệu được trồng trong vườn nhà, trong rừng và kinh nghiệm sử dụng cây dược liệu của người dân địa phương. Đối tượng được hỏi bao gồm những người có kinh nghiệm sử dụng các loài cây làm thuốc, người

dân từng được sử dụng cây dược liệu để chữa bệnh, đảm bảo có đủ thành phần theo dân tộc, nghề nghiệp, trình độ... Đặc biệt chọn những người có kinh nghiệm về y tế, chăm sóc sức khỏe tại các bản trong xã, một số hộ dân điển hình về trồng, chăm sóc, chế biến, kinh doanh cây dược liệu; các công ty, các tổ chức kinh doanh cây dược liệu; các cán bộ địa phương tại khu vực nghiên cứu. Đối tượng phỏng vấn mở có thể là những người trực tiếp đi rừng, thu hái các loại cây dược liệu... Ngoài ra, đối với một số địa điểm có thu hút khách du lịch thì các đối tượng có thể phỏng vấn là những du khách có nhu cầu quan tâm, tìm hiểu về cây dược liệu tại địa phương.

Số lượng thực tế gồm: 03 cán bộ tại các xã nghiên cứu, 02 cán bộ huyện, 03 thầy thuốc dân tộc tại địa phương, 02 chủ cơ sở chế biến dược liệu quy mô tại Ba Chẽ. Các hộ dân tại 03 xã bao gồm: phỏng vấn 20 hộ dân tại xã Thanh Lâm, 30 hộ dân tại xã Đập Thanh, và 30 hộ dân tại xã Thanh Sơn.

Quá trình khảo sát, thu thập mẫu thực vật để so sánh, đối chiếu nhằm xác định chính xác tên khoa học. Công tác phân loại, định danh loài có sự hỗ trợ của đội ngũ chuyên gia.

(3) Phương pháp thống kê, xử lý số liệu

Phần mềm Microsoft Excel và các công cụ tính toán được sử dụng để tổng hợp, xử lý số liệu về hiện trạng các loài đã thu thập, số liệu điều tra phỏng vấn tại bảng hỏi cho các đối tượng.

(4) Phương pháp chuyên gia

Các chuyên gia đã tham vấn bao gồm các chuyên viên của Sở Tài nguyên và Môi trường, bệnh viện y học Cổ truyền tỉnh Quảng Ninh, các nhà khoa học của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật về vấn đề định danh loài, phát triển vùng trồng cây dược liệu, hiệu quả kinh tế...

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hiện trạng các loài cây dược liệu ở huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

3.1.1. Các loài cây dược liệu tại khu vực nghiên cứu

Điều tra tổng hợp trên các tuyến nghiên cứu tại khu vực huyện Ba Chẽ cho thấy, số lượng các loài thực vật được sử dụng làm thuốc tại khu vực huyện Ba Chẽ rất phong phú và đa dạng: khu vực ghi nhận 277 cây thuốc khác nhau được người dân tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã khai thác và sử dụng. Số lượng các loài dược liệu tại khu vực là tương đối lớn, có nhiều tiềm năng khi so sánh với kết quả nghiên cứu một số khu vực khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Các nghiên cứu trước đây đã ghi nhận ở Khu rừng Quốc gia Yên Tử có khoảng 800 loài thực vật được ghi nhận có sử dụng làm thuốc đối với đồng bào dân tộc sinh sống trong khu vực [9], [10]. Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng và vùng lân cận thuộc Hoàng Bồ, Hạ Long đã ghi nhận khoảng 700 loài thực vật có sử dụng làm thuốc [11]. Báo cáo về đa dạng sinh học cây thuốc trên toàn tỉnh Quảng Ninh do Sở Y tế thực hiện đã xác định 948 loài cây thuốc, thuộc 182 họ, 561 chi khác nhau, trong đó có 134 loài được trồng, 814 loài mọc tự nhiên [12]. Sự khác biệt về số lượng, thành phần loài có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do các đặc điểm về vị trí địa lý, không gian, về điều kiện tự nhiên và tác động của con người. Ngoài ra, cũng thấy được, các khu vực được quan tâm, đầu tư, nghiên cứu số liệu sẽ đầy đủ và chi tiết hơn so với các khu vực ít được nghiên cứu, khảo sát đánh giá hiện trạng...

Các loài cây dược liệu chủ yếu bắt gặp trong tự nhiên, khu vực rừng đặc dụng, phòng hộ, thuộc vùng được bảo vệ có độ nghiêm ngặt cao, ít tác động của con người (220 loài), rừng thứ sinh (100 loài), núi đá, vách đá (120 loài); ngoài ra bắt gặp ở ven suối, núi đá, nương, đồng thấp, vườn nhà.... Khu vực giao thông thuận lợi, xe cộ đi lại dễ dàng, ít có cây dược liệu, do người dân khai thác dễ dàng hơn. Các cây dược liệu tại khu vực giao thông thuận lợi chủ yếu là cây dược liệu các hộ trồng phát triển kinh tế: Trà hoa vàng, ba kích, đẳng sâm... Như vậy, sự phân bố của cây dược liệu không chỉ theo bản chất sinh học của chúng mà còn do tác động của người dân. Diện tích khu vực rừng đặc dụng, phòng hộ là nơi phân bố chủ yếu số loài cây thuốc tự nhiên trong các tuyến nghiên cứu.

3.1.2. Các loài dược liệu quý hiếm, có giá trị kinh tế cao tại khu vực nghiên cứu

Khu vực nghiên cứu có 31 loài được đánh giá là các loài quý hiếm, có giá trị kinh tế cao; được phân bố đa dạng trên các loại hình sinh thái khác nhau, bao gồm cả trong hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo như: rừng già, ven suối, bìa rừng, núi đá, trảng cỏ, ao hồ, nương rẫy, đồng ruộng, vườn nhà... Nhiều loài có giá trị, đã được liệt vào danh sách cần bảo vệ trong sách Đỏ Việt Nam có mặt tại khu vực nghiên cứu, phân bố trong các hệ sinh thái... Thống kê các loài quý hiếm có giá trị kinh tế cao của huyện Ba Chẽ được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Các loài quý, hiếm có giá trị cao ở huyện Ba Chẽ

STT	Tên thường gọi	Tên khoa học
1	Bột trái bầu dục	<i>Actinodaphne elliptibacca</i> Kost.
2	Sa nhân	<i>Amomum spp</i>
3	Nưa gián đoạn	<i>Amorphophallus interruptus</i> Engler & Gehrm.
4	Lài sơn, Khôi trắng, Lá khô	<i>Ardisia gigantifolia</i> Stapf.
5	Gai	<i>Boehmeria nivea</i> (L) Gaud.
6	Cát sâm	<i>Callerya speciosa</i> (Champ. ex Benth.) Schot.
7	Trà hoa vàng	<i>Camellia chrysantha</i> (Hu) Tuyama
8	Đẳng sâm	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. & Thomson
9	Ý dĩ	<i>Coix lacryma - jobi</i> L.
10	Trình nữ hoàng cung	<i>Crinum latifolium</i> L.
11	Khổ sâm	<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep.
12	Sả	<i>Cymbopogon citratus</i> (DC) Stapf.
13	Hoàng tinh hoa trắng	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib.
14	Tắc kè đá; Cốt toái bổ	<i>Drynaria bonii</i> H.Christ.
15	Nhọc trái khớp lá thuôn	<i>Enicosanthellum plagioneurum</i> (Diels). Ban
16	Hoàng đằng	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.
17	Nấm linh chi	<i>Ganoderma lucidum</i> (Curtis) P. Karst
18	Bồ bèo đen	<i>Goniothalamus vietnamensis</i> Ban.
19	Thiên niên kiện	<i>Homalomena occulta</i> (Lour) Schott.
20	Hồ hoa lá xoan	<i>Hoya pseudovalifolia</i> Cost.
21	Ích mẫu	<i>Leonurus japonicus</i> Houtt.
22	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How.
23	Rau sắng	<i>Melientha suavis</i> Pierre
24	Hương nhu trắng	<i>Ocimum gratissimum</i> L.
25	Ba gạc vòng	<i>Rauvolfia verticillata</i> (Lour) Baill.
26	Cam thảo đất	<i>Scoparia dulcis</i> L.
27	Thỏ phục linh (dây khum, hồng thỏ linh)	<i>Smilax glabra</i> Roxb.
28	Bạc đầu tú; Bạch đầu bồ tát	<i>Vernonia bonapartei</i> Gagnep.
29	Sâm cau	<i>Curculigo orchoides</i> Gaertn.
30	Hồ	<i>Styphnolobium japonicum</i> (L) Schott.
31	Nhân trần	<i>Adenosma caeruleum</i> R.Br.

(Nguồn: Tổng hợp số liệu và Điều tra, khảo sát thực tế năm 2021-2022)

Một số loài cây dược liệu thuộc nhóm này còn số lượng rất hạn chế trong tự nhiên, đã được trồng rộng rãi trong điều kiện nhân tạo, thường là những loài có giá trị, phục vụ cho chữa trị những bệnh thông thường tại địa phương như Trà hoa vàng - *Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama; Ba kích - *Morinda officinalis* F.C.How. Một số loài trong khoảng thời gian gần đây đang có sự giảm sút nhanh chóng trong tự nhiên, chưa có giải pháp bảo tồn nên có nguy cơ biến mất.

3.1.3. Các loài tại khu vực nghiên cứu có trong Danh mục thuốc thiết yếu Thông tư số 19/2018/TT-BYT

Trong 277 loài cây dược liệu điều tra ghi nhận được tại huyện Ba Chẽ, có 33 loài được ghi trong Danh mục thuốc cổ truyền thiết yếu được Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế, được thể hiện ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, khu vực nghiên cứu một số loài có tính phổ biến cao, thường hay bắt gặp trong tự nhiên, gần gũi thân quen với mọi người nhưng lại là cây dược liệu thiết yếu trong ngành y tế như: Cỏ xước (nguru tất), Nhân trần, Ngải cứu, Rau má, Ý dĩ, Trinh nữ hoàng cung, Sả, Cỏ nhọ nồi, Dành dành lá hẹp, Dâu tằm, Tía tô, Lá lốt, Mã đề, Cúc tần, Sim, Cam thảo đất, Ba kích.

Bảng 2. Danh mục các loài cây thuốc tại khu vực Ba Chẽ có trong Danh mục thuốc thiết yếu Thông tư số 19/2018/TT-BYT

STT	Tên thường gọi	Tên khoa học	Họ	Họ (Tiếng Việt)
1	Cối xay	<i>Abutilon indicum</i> (L) Sweet.	Malvaceae	Bông
2	Cỏ xước (nguru tất)	<i>Achyranthes aspera</i> L.	Amaranthaceae	Rau dền
3	Nhân trần	<i>Adenosma caeruleum</i> R.Br.	Scrophulariaceae	Hoa mõm sói
4	Ngải cứu	<i>Artemisia vulgaris</i> L.	Asteraceae	Cúc
5	Thiên môn đông	<i>Asparagus cochinchinensis</i> (Lour) Merr.	Asparagaceae	Thiên môn đông
6	Rẻ quạt	<i>Belamcanda chinensis</i> (L) DC.	Iridaceae	Diên vĩ, Lay ơn, La đơn hay Đơn
7	Gai	<i>Boehmeria nivea</i> (L) Gaud.	Urticaceae	Gai
8	Dừa cạn, Hải đẳng	<i>Catharanthus roseus</i> (L) G.Don	Apocynaceae	Trúc đào
9	Rau má	<i>Centella asiatica</i> (L) Urb.	Apiaceae	Hoa tán
10	Ý dĩ	<i>Coix lacryma - jobi</i> L.	Poaceae	Lúa
11	Trinh nữ hoàng cung	<i>Crinum latifolium</i> L.	Amaryllidaceae	Thủy tiên
12	Khô sâm	<i>Croton tonkinensis</i> Gagnep.	Euphorbiaceae	Thầu dầu
13	Sâm cau	<i>Curculigo orchoides</i> Gaertn.	Hypoxidaceae	Hạ trầm
14	Sả	<i>Cymbopogon citratus</i> (DC) Stapf.	Poaceae	Lúa
15	Cỏ nhọ nồi	<i>Eclipta prostrata</i> (L) L.	Asteraceae	Cúc
16	Mần tưới, hương thảo	<i>Eupatorium fortunei</i> Turcz.	Asteraceae	Cúc
17	Đơn đỏ	<i>Excoecaria cochinchinensis</i> Lour. var. <i>viridis</i> (Pax et Hoffm) Merr	Euphorbiaceae	Thầu dầu
18	Dành dành lá hẹp	<i>Gardenia jasminoides</i> J.Ellis	Rubiaceae	Cà phê
19	Cỏ gianh	<i>Imperata cylindrica</i> (L) Raeusch.	Poaceae	Lúa
20	Bồ công anh	<i>Lactuca indica</i> L.	Asteraceae	Cúc
21	Ích mẫu	<i>Leonurus japonicus</i> Houtt.	Lamiaceae	Bạc hà
22	Mỏ quạ, Móc câu	<i>Maclura cochinchinensis</i> (Lour) Corn.	Moraceae	Dâu tằm
23	Dâu tằm	<i>Morus alba</i> L.	Moraceae	Dâu tằm
24	Hương nhu trắng	<i>Ocimum gratissimum</i> L.	Lamiaceae	Bạc hà
25	Mơ tam thể	<i>Paederia lanuginosa</i> Wall.	Rubiaceae	Cà phê
26	Tía tô	<i>Perilla frutescens</i> (L) Britt.	Lamiaceae	Bạc hà
27	Lá lốt	<i>Piper lolot</i> C.DC.	Piperaceae	Hồ tiêu
28	Mã đề	<i>Plantago major</i> L.	Plantaginaceae	Mã đề
29	Cúc tần	<i>Pluchea indica</i> (L) Less.	Asteraceae	Cúc
30	Sim	<i>Rhodomyrtus tomentosa</i> (Aiton) Hassk.	Myrtaceae	Sim
31	Cam thảo đất	<i>Scoparia dulcis</i> L.	Scrophulariaceae	Hoa mõm sói
32	Cỏ hôi (Cây cứt lợn)	<i>Ageratum conyzoides</i> L.	Asteraceae	Cúc
33	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How	Rubiaceae	Cà phê

(Nguồn: Tổng hợp số liệu và Điều tra, khảo sát thực tế năm 2021-2022)

3.1.4. Các loài cây thuốc tại khu vực nghiên cứu có trong nhóm II Nghị định 06/2019/NĐ-CP

Theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ quy định về “quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp”, tại khu vực nghiên cứu có 2 loài thuộc Nhóm II, đây là đối tượng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác. Danh mục các loài cây thuốc khu vực Ba Chẽ có trong nhóm II, nghị định 06/2019 được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Danh mục các loài cây thuốc khu vực Ba Chẽ có trong nhóm II, Nghị định 06/2019

STT	Tên địa phương	Tên thường dùng	Tên khoa học	Họ	Phân hạng
1	Riềng đá	Hoàng tinh hoa trắng	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib	Convallariaceae (Họ Hoàng Tinh)	IIA
2	Hoàng đằng	Hoàng đằng	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Menispermaceae (Họ Tiết dê)	IIA

(Nguồn: Tác giả tổng hợp, điều tra giai đoạn 2021 - 2022)

Khảo sát tại khu vực cho thấy cây Hoàng tinh hoa trắng có nguy cơ biến mất trong tự nhiên, do số lượng cá thể ít, lại bị thu hái bằng cách đào thân rễ và môi trường sống bị thu hẹp. Hoàng đằng là loài dây leo thân gỗ, có giá trị cả về kinh tế và khoa học, được sử dụng nhiều trong y học cổ truyền; trong tự nhiên, loài cây này trước đây rất phong phú nhưng do khai thác không bền vững nên hiện nay có nguy cơ bị tuyệt chủng. Hiện tại, loài này chỉ còn rải rác vài cây, chỉ gặp được trong rừng thưa, nơi sáng; phát triển trong rừng trồng của một số hộ dân. Hai loài kể trên là đối tượng bảo vệ trong thiên nhiên của khu rừng cấm, vườn quốc gia; cần phải quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và phải nghiên cứu đưa vào trồng ở các vườn thuốc.

3.1.4. Các loài cây thuốc tại khu vực nghiên cứu có trong danh sách bảo tồn

Theo sách đỏ Việt Nam 2007, Danh lục sách đỏ Việt Nam 2007 và Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 [13], [14] thì trong 277 loài tại khu vực nghiên cứu xác định có 13 loài cần được bảo tồn, chi tiết tại bảng 4.

Bảng 4. Danh sách các loài cần được bảo tồn

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ khoa học	Phân hạng
1	Bộp trái bầu dục	<i>Actinodaphne elliptibacca</i> Kost.	Lauraceae (Long Nào)	VU
2	Nưa gián đoạn	<i>Amorphophallus interruptus</i> Engler & Gehrm.	Araceae (Ráy)	LR
3	Đẳng sâm	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. & Thomson	Campanulaceae	VU
4	Cát sâm	<i>Callerya speciosa</i> (Champ. ex Benth.) Schot	Fabaceae	VU
5	Sâm cau	<i>Curculigo orchioideis</i> Gaertn.	Hypoxidaceae - Hạ trâm	EN
6	Hoàng tinh hoa trắng	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib	Convallariaceae (Hoàng Tinh)	VU
7	Tắc kè đá; Cốt toái bổ	<i>Drynaria bonii</i> H.Christ	Polypodiaceae (Dương xỉ)	VU
8	Bồ bèo đen	<i>Goniothalamus vietnamensis</i> Ban	Annonaceae (Na)	VU
9	Hồ hoa lá xoan	<i>Hoya pseudovalifolia</i> Cost..	Asclepiadaceae (Thiên lý)	CR
10	Ba gạc vòng	<i>Rauvolfia verticillata</i> (Lour) Baill.	Apocynaceae (Trúc Đào)	VU
11	Bạc đầu tú; Bạch đầu bồ tát	<i>Vernonia bonapartei</i> Gagnep.	Asteraceae (Cúc)	VU
12	Nhọc trái khớp lá thuôn	<i>Enicosanthellum plagioneurum</i> (Diels). Ban.	Annonaceae (Na)	VU
13	Rau sắng	<i>Melientha suavis</i> Pierre	Opiliaceae (Rau sắng)	VU

Ghi chú: VU – Sẽ nguy cấp; CR - Rất nguy cấp; LR - Ít nguy cấp; EN - Nguy cấp

(Nguồn: Tác giả tổng hợp, điều tra giai đoạn 2021 - 2022)

Hiện nay, một số loài được liệu quý, có giá trị cao đã và đang được đầu tư và phát triển tại địa phương, chi tiết tại bảng 5.

Bảng 5. Các loài được liệu quý, có giá trị cao, đã được đầu tư phát triển tại địa phương

STT	Tên thường gọi	Tên khoa học	Họ	Diện tích (ha)
1	Ba kích	<i>Morinda officinalis</i> F.C.How	Rubiaceae (Cà phê)	112
2	Trà hoa vàng	<i>Camellia chrysantha</i> (Hu) Tuyama	Theaceae (Chè)	207

(Nguồn: Tác giả tổng hợp, điều tra giai đoạn 2021 - 2022)

Một số loài quý hiếm khác như Đẳng sâm, cát sâm, sâm cau, địa liền, nhân trần cũng bước đầu được chú ý, tuy nhiên, số lượng còn nhỏ lẻ, chưa xứng tầm. Các loài cây được liệu quý, giá

trị cao khác của địa phương hiện trong tự nhiên suy giảm nhiều do khai thác, tuy nhiên hiện tại chưa được chú trọng phát triển.

3.2. Công tác quản lý tài nguyên dược liệu tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

3.2.1. Hiện trạng quản lý, bảo tồn tài nguyên cây dược liệu tại khu vực nghiên cứu

Chính quyền các xã đã có những hành động kịp thời, phù hợp với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn bộc lộ nhiều lúng túng, các nội dung triển khai vẫn chậm chưa giải quyết hết được các vấn đề thực tiễn đề ra để đảm bảo công tác bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và tài nguyên cây dược liệu ở địa phương nói riêng [15].

Hiện tại, việc phát triển cây dược liệu mới chỉ tập trung vào đối tượng: Ba kích, Trà hoa vàng, Cát sâm, Địa liên, Nhân trần, Sâm cau, Đảng sâm. Cho đến thời điểm năm 2022 mới chỉ chú trọng đầu tư, phát triển vào 02 loại cây chủ lực, là sản phẩm OCOP thương mại bao gồm Ba kích (*Morinda officinalis* F.C.How) và Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha* (Hu) Tuyama). Chưa có nhiều dự án sưu tầm, bảo vệ, nhân rộng, trồng, chăm sóc các cây dược liệu quý khác, thu thập các bài thuốc quý từ người dân tộc thiểu số.

3.2.2. Những sức ép đối với công tác quản lý tài nguyên cây thuốc tại địa phương

Huyện Ba Chẽ là địa phương có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống và có phong tục tập quán đa dạng, bà con đồng bào còn sống dựa vào rừng chưa nhận thức đầy đủ về bảo vệ tài nguyên rừng. Địa hình phức tạp, thành phần dân tộc đa dạng, đặc biệt nhiều người Dao, Sán Riêu, Sán Chi... với những phong tục tập quán truyền thống khiến cho việc quản lý tài nguyên rừng nói chung, tài nguyên cây dược liệu nói riêng gặp nhiều khó khăn. Những sức ép chính đối với công tác quản lý tài nguyên cây thuốc tại địa phương có thể kể đến bao gồm: Sức ép từ nạn khai thác tài nguyên không hợp lý; sự mai một những kinh nghiệm, bài thuốc dân gian, tri thức bản địa về chữa bệnh tại khu vực nghiên cứu, các chính sách quản lý, bảo tồn còn chậm, chưa đồng bộ.

3.3. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên cây thuốc tại khu vực

3.3.1. Giải pháp về chính sách, tổ chức quản lý và kinh tế thị trường

a. Đề xuất chính sách phù hợp

Cần có sự vào cuộc gắn kết giữa nhà quản lý - nhà khoa học - người dân - doanh nghiệp để có những đề xuất đúng đắn các chính sách, cách tổ chức quản lý phù hợp.

- Khuyến khích các hộ dân khi được giao đất, giao rừng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật, khai thác bền vững nguồn tài nguyên cây dược liệu ở địa phương.

- Kết hợp được việc trồng cây dược liệu với các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế hoặc chăn nuôi đi kèm bảo đảm sinh kế, "lấy ngắn nuôi dài", nâng cao đời sống cho các hộ dân.

- Có các chính sách, chế độ ưu đãi để thu hút sự đầu tư của các doanh nghiệp, nhà khoa học, người dân nghiên cứu, sản xuất trong lĩnh vực dược liệu.

b. Về tổ chức thị trường

Xây dựng cộng đồng, mô hình hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, chú trọng thương hiệu sẽ đem lại hiệu quả nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho người dân.

3.3.2. Giải pháp về kỹ thuật

Đẩy mạnh nghiên cứu về cây dược liệu để có cách đánh giá, nhìn nhận và lập kế hoạch bảo tồn có hiệu quả đối với các loài cây dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao, trong chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Có nghiên cứu đưa ra quy trình kỹ thuật cụ thể và cùng với cộng đồng địa phương xây dựng cơ chế chính sách chuyển giao quy trình kỹ thuật trồng, sử dụng và phát triển cây dược liệu phổ biến trong nhân dân. Đặc biệt là với một số cây dược liệu quý có giá trị cao đang bị khai thác tận thu đôi khi mất với nguy cơ cạn kiệt, cần linh hoạt áp dụng biện pháp bảo tồn cả nguyên vị và bảo tồn chuyển vị.

3.3.3. Các giải pháp khác

Đối với địa bàn đa dạng về thành phần dân tộc, lại tiếp giáp biên giới, điều kiện khá phức tạp

như Ba Chẽ, việc vận dụng kinh nghiệm lâu đời của người dân đồng bào dân tộc tại địa phương chính là yếu tố đóng góp quan trọng cho công tác bảo tồn vì đó là nguồn tri thức bản địa được đúc kết qua nhiều thế hệ mang lại giá trị khoa học thực tiễn.

4. Kết luận

Huyện Ba Chẽ có nguồn tài nguyên cây dược liệu đa dạng, phong phú với nhiều loài quý hiếm, có giá trị cao về khoa học và kinh tế, ghi nhận toàn khu vực có 277 loài được người dân sử dụng; có 31 loài được xếp vào nhóm quý hiếm, có giá trị kinh tế cao; 33 loài được ghi trong Danh mục thuốc cổ truyền thiết yếu; có 2 loài thuộc Nhóm II theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP; 13 loài thuộc diện bảo tồn; 21 loài thuộc đối tượng theo Quyết định số 3657/QĐ-BYT. Sự phân bố các loài rất đa dạng (như hệ sinh thái rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, ven suối, núi đá, nương, đồng thấp, vườn nhà...). Công tác bảo tồn các loài cây thuộc trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn do sức ép từ nạn khai thác tài nguyên không hợp lý; sự mai một những kinh nghiệm, bài thuốc dân gian, tri thức bản địa về chữa bệnh tại khu vực nghiên cứu; các chính sách quản lý, bảo tồn còn chậm, chưa đồng bộ. Trước tình hình đó, nghiên cứu đã chỉ ra sự cấp thiết của việc thực hiện các giải pháp về chính sách, tổ chức quản lý và thị trường; về vốn đầu tư; về kỹ thuật (đặc biệt chú trọng kết hợp bảo tồn chuyển vị và nguyên vị cấp bách với những loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng).

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. Q. Dang, M. K. Tran, T. P. Nguyen, and M. P. Truong, "Diversity of medicinal plant resources in Nam Du island, Kien Giang province," *The VNU Journal of Science*, vol. 34, no. 4, pp. 105-115, 2018.
- [2] X. H. Trinh and T. X. Do, *Current status of medicinal plant resources in Hang Kia - Pa Co Nature Reserve, Hoa Binh province*, Report of the 5th National Conference on Ecology and Biological Resources, 2013, pp. 1110-1115.
- [3] T. H. Nguyen, "Research on medicinal plant resources to propose solutions for conservation and sustainable use of some valuable species in Na Hang Nature Reserve, Tuyen Quang province," Doctoral Thesis in Biology, Academy of Science and Technology - Vietnam Academy of Science and Technology, 2018.
- [4] A. E. Al-Snafi, "Medicinal plants possessed beneficial therapeutic effects in Alzheimer's disease and memory deficits," *GSC Biological and Pharmaceutical Sciences*, vol. 17, no. 02, pp. 008-033, 2021.
- [5] M. Naveed, F. Majeed, A. Taleb *et al*, "A Review of Medicinal Plants in Cardiovascular Disorders: Benefits and Risks", *The American Journal of Chinese Medicine*, vol. 48, no. 02, pp. 259-286, 2020.
- [6] M. Kumar, S. Prakash, R. N. Kumari *et al*, "Beneficial Role of Antioxidant Secondary Metabolites from Medicinal Plants in Maintaining Oral Health," *Antioxidants*, vol. 10, no. 1061, pp. 1-32, 2021.
- [7] S. Murugesan, D. K. Lakshmanan, V. Arumugam *et al*, "Nutritional and therapeutic benefits of medicinal plant *Pithecellobium dulce* (Fabaceae): A review," *Journal of Applied Pharmaceutical Science*, vol. 9, no. 07, pp. 130-139, 2019.
- [8] P. Buso, S. Manfredini, S. Sciabica *et al*, "Iranian Medicinal Plants: From Ethnomedicine to Actual Studies," *Medicina*, vol. 56, no. 97, pp. 1-50, 2020.
- [9] V. P. Phung and T. T. Nguyen, "Diversity of medicinal plant resources in Yen Tu Special-use Forest, Quang Ninh," *Science Journal of Vietnam National University, Natural science and technology, Hanoi*, vol. 25, pp. 35-39, 2009.
- [10] D. T. Nguyen, "Investigation of medicinal plant resources in Yen Tu area, Quang Ninh province", Master Thesis, Hanoi Pharmaceutical University, 2014.
- [11] H. T. Trinh, *Investigation of medicinal plant resources in Bang Ca commune, Hoanh Bo, Quang Ninh province*, Hanoi Pharmaceutical University, 2018.
- [12] People's Committee of Quang Ninh Province, *Biodiversity conservation planning in Quang Ninh province until 2020, orientation to 2030*, Quang Ninh, 2017.
- [13] Ministry of Science and Technology & Vietnam Institute of Science and Technology, *Vietnam Red Book, Part 2: Plants*, Publisher of Vietnam Academy of Science and Technology, 2007.
- [14] Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decree 06/2019/ND-CP, Decree of the Government dated January 22, 2019 on management of endangered, precious and rare forest plants and animals*, 2019.
- [15] People's Committee of Quang Ninh province, *Report on biodiversity and development status of medicinal plants in Quang Ninh province*, The report is attached to document No. 2679 /BC-SYT dated October 31, 2017 of the Department of Health of Quang Ninh province, Quang Ninh, 2017.